

Số: 2670/QĐ-YDTB

Hưng Yên, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận kết quả tuyển dụng viên chức bằng hình thức xét tuyển năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 34/CP ngày 24/01/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Thái Bình; Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Thái Bình thành Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐTYDTB ngày 24/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên hạng II và lên hạng I đối với viên chức hành chính, viên chức văn thư, viên chức lưu trữ; xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 165/NQ-HĐTYDTB ngày 07/10/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình ban hành Quy chế tuyển dụng, hợp đồng làm việc, tập sự và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 161/NQ-HĐTYDTB ngày 12/9/2024 của Hội đồng trường Ban hành Đề án Vị trí việc làm của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Công văn số 1598/YDTB-HĐXTVC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Xét tuyển viên chức năm 2025 về việc báo cáo kết quả kiểm tra, sát hạch xét tuyển viên chức năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức bằng hình thức xét tuyển năm 2025.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bí thư ĐU, Chủ tịch HĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BẢNG HÌNH THỨC XÉT TUYỂN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 2670 /QĐ-YDTB ngày 30 tháng 12 năm 2025)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Văn bằng			Điểm kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
				Trình độ	Ngành	Chuyên ngành				
A	VỊ TRÍ XÉT TUYỂN: TRỢ GIẢNG (HẠNG III)/GIẢNG VIÊN (HẠNG III)									
I	Trợ giảng (hạng III) Trung tâm Dịch vụ Khoa học kỹ thuật Y Dược: Chỉ tiêu: 01									
1	Hoàng Thị Phương Thanh	Nữ	05/05/2000	Bác sĩ Y khoa			80,3		80,3	Trúng tuyển
II	Trợ giảng (hạng III) Bộ môn Điều dưỡng Sản - Nhi, Khoa Điều dưỡng: Chỉ tiêu: 01									
1	Trần Thị Diệu Mai	Nữ	26/10/2002	Cử nhân	Điều dưỡng		90,0		90,0	Trúng tuyển
2	Nguyễn Hải Yến	Nữ	03/08/2003	Cử nhân	Điều dưỡng		84,0		84,0	Không trúng tuyển
3	Nguyễn Tuệ Tâm	Nữ	13/04/2003	Cử nhân	Điều dưỡng		82,0		82,0	Không trúng tuyển
III	Giảng viên (hạng III) Bộ môn Điều dưỡng cơ bản và Quản lý điều dưỡng, Khoa Điều dưỡng: Chỉ tiêu: 01									
1	Bùi Thị Bích Ngân	Nữ	09/11/1999	Thạc sĩ	Điều dưỡng		94,0		94,0	Trúng tuyển
				Cử nhân	Điều dưỡng					
IV	Trợ giảng (hạng III) Bộ môn Huyết học truyền máu, Khoa Khoa học Y Sinh: Chỉ tiêu: 01									
1	Vũ Thị Thùy Linh	Nữ	22/07/2000	Bác sĩ Y khoa			56,0		56,0	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Văn bằng			Điểm kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
				Trình độ	Ngành	Chuyên ngành				
V	Trợ giảng (hạng III) Bộ môn Nội: Chỉ tiêu: 01									
1	Nguyễn Thị Minh Trang	Nữ	18/09/2000	Bác sĩ Y khoa			90,7		90,7	Trúng tuyển
2	Hoàng Quốc Hoàn	Nam	19/01/2000	Bác sĩ Y khoa			Không tham dự		0	Không trúng tuyển
3	Đỗ Thị Thuý Linh	Nữ	22/08/1997	Bác sĩ Đa khoa			Không tham dự		0	Không trúng tuyển
				Thạc sĩ		Nội khoa				
				Bác sĩ Nội trú		Nội khoa				
VI	Trợ giảng (hạng III) Bộ môn Chấn thương: Chỉ tiêu: 02									
1	Ngô Hải Long	Nam	18/09/2000	Bác sĩ Y khoa			77,0		77,0	Trúng tuyển
2	Trần Lý Chiến	Nam	28/07/2000	Bác sĩ Y khoa			75,0		75,0	Trúng tuyển
VII	Trợ giảng (hạng III) Bộ môn Phụ sản: Chỉ tiêu: 02									
1	Hoàng Mỹ Linh	Nữ	19/03/1997	Bác sĩ Nội trú		Sản Phụ khoa	94,0		94,0	Trúng tuyển
				BSCK I		Sản Phụ khoa				
				Bác sĩ Y khoa						
2	Phạm Thị Thùy	Nữ	03/09/2000	Bác sĩ Y khoa			92,0		92,0	Trúng tuyển
3	Đặng Thị Huyền Trang	Nữ	02/08/2000	Bác sĩ Y khoa			86,0		86,0	Không trúng tuyển
VIII	Trợ giảng (hạng III) Bộ môn Nhi: Chỉ tiêu: 02									
1	Nguyễn Thảo Phương	Nữ	28/09/2000	Bác sĩ Y khoa			91,3		91,3	Trúng tuyển

TRU
ĐẠI
Y D
THÁ

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Văn bằng			Điểm kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
				Trình độ	Ngành	Chuyên ngành				
IX	Trợ giảng (hạng III) Bộ môn Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Khoa Y tế công cộng: Chỉ tiêu: 02									
1	Nguyễn Minh Diệu	Nữ	25/08/1998	Bác sĩ Y khoa			94,0		94,0	Trúng tuyển
2	Vũ Minh Anh	Nữ	30/10/2001	Bác sỹ Y học dự phòng			90,7		90,7	Trúng tuyển
3	Đặng Anh Thơ	Nữ	04/12/2001	Bác sỹ Y học dự phòng			83,7		83,7	Không trúng tuyển
4	Phạm Thị Phương	Nữ	20/07/1995	Bác sỹ Y học dự phòng			Không tham dự		0	Không trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	21/04/1996	Bác sỹ Y học dự phòng			Không tham dự		0	Không trúng tuyển
X	Trợ giảng (hạng III) Bộ môn Y học gia đình: Chỉ tiêu: 02									
1	Mai Thị Thái	Nữ	29/05/2001	Bác sĩ Y khoa			86,7		86,7	Trúng tuyển
2	Nguyễn Võ Khánh Huyền	Nữ	05/08/1999	Bác sĩ Y khoa			Không tham dự		0	Không trúng tuyển
XI	Trợ giảng (hạng III) Bộ môn Hoá dược - Kiểm nghiệm, Khoa Dược: Chỉ tiêu: 01									
1	Trịnh Ngân Phương	Nữ	05/10/2002	Dược sĩ			77,7		77,7	Trúng tuyển
2	Lương Thị Vân Anh	Nữ	17/11/2000	Dược sĩ			72,3		72,3	Không trúng tuyển
3	Nguyễn Quốc Huy	Nam	13/10/2002	Dược sĩ			69,0		69,0	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Văn bằng			Điểm kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
				Trình độ	Ngành	Chuyên ngành				
B	VỊ TRÍ XÉT TUYỂN: CHUYÊN VIÊN VỀ TỔNG HỢP									
I	Chuyên viên về tổng hợp Phòng Tổ chức cán bộ: Chỉ tiêu: 01									
1	Lê Hương Ly	Nữ	08/04/1996	Cử nhân	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		90,0		90,0	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Hiền Hương	Nữ	09/12/1998	Cử nhân	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		86,0		86,0	Không trúng tuyển
				Thạc sĩ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước					
3	Nguyễn Hoàng Tâm	Nam	30/08/2000	Cử nhân	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		82,0		82,0	Không trúng tuyển
II	Chuyên viên về tổng hợp Phòng Hành chính và Công tác chính trị: Chỉ tiêu: 01									
1	Vũ Thị Hà My	Nữ	09/12/1991	Cử nhân	Báo chí	Báo in	94,0		94,0	Trúng tuyển
2	Nguyễn Khúc Khánh Huyền	Nữ	13/08/2002	Cử nhân	Quan hệ quốc tế	Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế	85,3		85,3	Không trúng tuyển
3	Hà Thị Tuyết	Nữ	21/12/1999	Cử nhân	Báo chí		76,3		76,3	Không trúng tuyển
4	Đỗ Phạm Hồng Ngọc	Nữ	29/11/2002	Cử nhân	Truyền thông đại chúng	Sản phẩm truyền thông đại chúng	71,0	5,0 (Con của người hưởng chính sách như thương binh)	76,0	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Văn bằng			Điểm kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
				Trình độ	Ngành	Chuyên ngành				
C	VỊ TRÍ XÉT TUYỂN: VĂN THƯ VIÊN									
I	Văn thư viên Phòng Hành chính và Công tác chính trị: Chỉ tiêu: 01									
1	Đồng Thị Thu Huyền	Nữ	18/09/1984	Cử nhân	Lưu trữ học và quản trị văn phòng		86,7		86,7	Trúng tuyển
2	Nhâm Thị Sen	Nữ	21/08/1985	Cử nhân	Lưu trữ học và quản trị văn phòng		79,3		79,3	Không trúng tuyển
D	VỊ TRÍ XÉT TUYỂN: KỸ SƯ (HẠNG III)									
I	Kỹ sư (hạng III) Phòng Quản lý Đào tạo đại học: Chỉ tiêu: 01									
1	Trần Quang Huân	Nam	24/01/2003	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Thiết kế mỹ thuật số	36,7		36,7	Không trúng tuyển
II	Kỹ sư (hạng III) Phòng Quản trị: Chỉ tiêu: 01									
1	Nguyễn Thanh Long	Nam	01/06/1990	Kỹ sư	Kỹ thuật công trình xây dựng		48,0		48,0	Không trúng tuyển
				Thạc sĩ	Quản lý xây dựng	Quản lý xây dựng				
III	Kỹ sư (hạng III) Thư viện và Trung tâm Công nghệ thông tin: Chỉ tiêu: 01									
1	Phí Ngọc Tùng	Nam	20/04/1997	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	66,3		66,3	Trúng tuyển
2	Tổng Sỹ Nhật	Nam	07/10/2001	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Kỹ thuật phần mềm	50,7		50,7	Không trúng tuyển

Tổng số: 38 thí sinh./